

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/DS-PT

Ngày: 24/11/2021

V/v “*Tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Tấn Hoàng

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Quang

Ông Ngô Chìu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:** Ông Lê Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2019/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Nơi cư trú: 27 Trần Hưng Đ, Phường 1, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 84/15 Nguyễn H, Phường 5, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và tài liệu có tại hồ sơ bà Hồ Thị Thanh S trình bày:* Bà yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải trả 9.100.000 đồng theo giấy giấy xác nhận vay tiền ngày 04/8/2013, lãi 1,125%/tháng tính từ ngày 04/01/2013. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 26/3/2018 bà yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc không phải tính lãi mà chỉ tính sau khi có bản án, nếu bị đơn không thực hiện việc trả nợ cho bà.

*Tài liệu có tại hồ sơ bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà có vay bà S 03 lần tổng cộng 9.000.000đ, bà S buộc bà ký Giấy nhận nợ tổng cộng 9.100.000đ (nhân viên bà S nói trong đó có 100.000đ tiền giấy). Số tiền này bà đã trả xong nhưng bà S

không trả lại giấy gốc mà làm chứng từ đi kiện, tài liệu nợ này đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật và bà đã thi hành xong về án phí, còn tiền nợ theo bản án thì chưa thi hành. Do đó đối với Giấy nhận nợ bà S kiện trong vụ án này bà L không chấp nhận trả nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 37/2019/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy H đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 93, 95, 96 Bộ luật tố tụng dân sự;

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên bị đơn đều vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và bị đơn bà Nguyễn Thị L đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên bà L đã xin xét xử vắng mặt, bà S đã được triệu tập nhiều lần nhưng đều có đơn xin hoãn nên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt hai bên đương sự.

[2] Về kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị L trả nợ gốc 9.100.000 đồng và yêu cầu giám định chữ ký bà L:

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bà S chỉ nộp bản sao “Giấy xác nhận vay tiền ngày 04/8/2013” mặc dù đã được yêu cầu cung cấp chứng cứ. Bà L không chấp

nhận khoản tiền nợ theo Giấy nhận nợ bà S cung cấp và yêu cầu nộp bản chính để đối chiếu. Ngoài ra nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nào khác cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chưa mang tính khách quan, chính xác theo quy định tại các Điều 91, 93, 94, 95 và 108 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên không có căn cứ để chứng minh giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng vay tài sản, chưa phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự. Do đó cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Bà S yêu cầu giám định chữ ký của bà L tại “Giấy xác nhận vay tiền ngày 04/8/2013” nhưng chỉ cung cấp bản sao, không cung cấp được bản chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự thì *“Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.”* Hơn nữa, tại Công văn số 91/PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Yên có nội dung *“không tiếp nhận giám định tài liệu qua phôi tô”*. Như vậy “Giấy xác nhận vay tiền ngày 04/8/2013” không được coi là tài liệu chứng cứ, không có cơ sở để giám định chữ ký.

Từ những căn cứ trên, cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 93, 95, 96 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2016.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S phải chịu 455.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm; Đã nộp 227.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSPT ở các Biên lai thu tiền số 0009839 ngày 11/01/2018 và số 0001244 ngày 27/2/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy H, nên còn phải nộp 228.000đ (Hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên; (2)
- TAND Tp. Tuy H; (2)
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CCTHADS Tp. Tuy H;
- P.KTNV-THA;
- Lưu:HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Tấn Hoàng**